TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 141/2026/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 490/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Bùi Thị Mai L, sinh năm: 1985
- Ông Lê Quang P, sinh năm: 1982

Cùng địa chỉ: Số C P, Tổ dân phố D, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị Mai L và ông Lê Quang P được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 17/2/2009 của Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay phường B, tỉnh Khánh Hòa) nên hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bà L, ông P không đồng ý trở về chung sống đoàn tụ; cả hai giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Quang Hiển Đ, sinh ngày 07/4/2016 và Lê Quang Hiển L1, sinh ngày 11/10/2009. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận: Bà Mai L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hiển Đ; ông Quang P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hiển Long.

Hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bùi Thị Mai L và ông Lê Quang P, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Mai L và ông Lê Quang P thuận tình ly hôn.

- Về giao người trực tiếp nuôi con chung:

Bà Bùi Thị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Quang Hiển Đ, sinh ngày 07/4/2016.

Ông Lê Quang P trực tiếp nuôi dưỡng con tên Lê Quang Hiển L1, sinh ngày 11/10/2009.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung; Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Bùi Thị Mai L và ông Lê Quang P, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001038 ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Mai L, ông P đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND KV 5 – Khánh Hòa;
- THADS KV 5 – Khánh Hòa;
- Đương sự;
- UBND phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay phường B, tỉnh Khánh Hòa)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Nguyên Vy